

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/ST-DS

Ngày 18-6-2018

V/v tranh chấp “Đòi bồi thường thiệt hại tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh P**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Hứa Thị T**

2. Bà: **Lục Thị N.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Đ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 01 số: 539/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 02 số: 752/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Kim H**, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Phùng Đình H**, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Tổ 17, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:*

- Ông: **Nông Đình C**, sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Bà: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1951; Nơi cư trú: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Cháu **Nông Thị Hoàng G**, sinh ngày 01/6/2012 - Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nông Thị Hoàng G chị Hoàng Thị Kim H sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Cháu: **Nông Hoàng H**, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2015; Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nông Hoàng H chị Hoàng Thị Kim H, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn người khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2017 của chị Hoàng Thị Kim H và bản tự khai, chị H trình bày:

Vào ngày 03/4/2016, anh Nông Văn L (chồng chị H) điều khiển mô tô xe máy mang biển kiểm soát 23D1- 02038 va chạm vào xe ô tô mang biển kiểm soát 34k-1416 do anh Phùng Đình H điều khiển, đến buổi trưa cùng ngày thì xảy ra tai nạn giao thông làm anh L bị trọng thương nặng, anh L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện A, tỉnh Hà Giang. Do vết thương quá nặng không thể cứu chữa được anh Nông Văn L đã bị tử vong. Sau khi anh L tử vong, gia đình anh Phùng Đình H có đưa cho gia đình chị H 10 triệu đồng để chi phí mai táng cho anh L. Sau này do hai bên gia đình chị H và anh H không thống nhất thỏa thuận được số tiền mà gia đình chị H yêu cầu, đến nay chị H làm đơn gửi tới Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang yêu cầu giải quyết anh H phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền viện phí là 425.000đ, lo chi phí tất cả các khoản mai táng cho anh Nông Văn L tổng cộng là 50.006.000đ, tinh tổn thất về tinh thần cho 05 người là 70.000.000đ, và tiền nuôi dưỡng con của anh L là cháu: Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015 đến khi cháu H đủ 18 tuổi với số tiền là 1.500.000đ/tháng, tổng cộng là 432.431.000 đ (Bốn trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng).

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 23/01/2018 bị đơn anh Phùng Đình H trình bày:

Vào ngày 03/4/2016, anh H điều khiển ô tô mang biển kiểm soát 30k-1416 đi chở công cụ xây dựng nhà ở tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang đi bốc các công cụ vật liệu để xây nhà, khi bốc xong anh Hòa tiếp tục điều khiển xe đi đến km 18 công nghĩa trang Liệt sỹ huyện A anh Hòa bật xi nhan tín hiệu đèn xi nhan xe xin quay đầu xe sang đường thì nghe tiếng đâm vào xe của mình, khi đó anh dừng xe, tắt máy xuống thấy xe máy của anh L va vào dưới gầm xe, còn người thì văng ra ngoài đường, sau đó anh H hô hoán mọi người xung quanh để đưa anh L đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện A, tỉnh Hà Giang. Do bị thương nặng anh Nông Văn L đã chết. Do sợ hãi anh H đã bỏ trốn, còn xe ô tô của anh H bị tạm giữ tại Công an huyện A, đến ngày 04/4/2016 anh H ra Công an huyện A trình báo về sự việc xảy ra vào ngày hôm đó, sau khi xảy ra sự việc gia đình anh Hòa có hỗ trợ 10.000.000đ để chi phí mai táng cho anh L.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2018, tại phiên tòa ông Nông Đình C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai có nội dung:

Vào ngày 03/4/2016 anh Nông Văn L là con trai tôi (anh L, chị H vợ anh L ở chung với vợ chồng chúng tôi) có điều khiển xe mô tô BKS 23D1-02038 đi đâu thì tôi không rõ, đến 12 giờ 40 phút cùng ngày có bác Nguyễn Đình D xã Đội trưởng xã Đ có điện về báo là anh L bị tai nạn, còn địa điểm xảy ra ở chỗ nào thì tôi không biết, sau đó người nhà tôi xuống nơi xảy ra tai nạn đưa anh L đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa huyện A, do bị thương tích nặng nên anh L đã bị tử vong, sau khi xảy ra tai nạn anh Hòa có đưa 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng gửi qua anh Nguyễn Quang P là người hàng xóm mang xuống cho gia đình tôi để hỗ trợ chi

phí mai táng, sau đó 03 tháng anh H có xuống trao đổi và có nói đưa cho gia đình tôi số tiền 50.000.000đ nữa nhưng anh H chỉ nói và không thấy đưa tiền, từ đó đến nay hai bên cũng không gặp nhau để thống nhất giải quyết vụ việc, hiện tại chị H là vợ anh L khởi kiện tại Tòa án, qua sự việc trên tôi đề nghị anh Phùng Đình H phải bồi thường các khoản cho gia đình tôi gồm: Chi phí mai táng cho anh L và các chi phí khác là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); Hỗ trợ tiền nuôi con anh L là cháu Nông Hoàng H sinh ngày 22/7/2015 số tiền là 250.000.000đ đến khi cháu H đủ 18 tuổi; Bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho tôi là: 26.000.000đ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2018, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai có nội dung:

Vào ngày 03/4/2016 anh Nông Văn L (là con trai tôi, ở chung với vợ chồng tôi) có nói với tôi là đi đám cưới bạn tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang khi đi anh L có điều khiển xe mô tô BKS 23D1-02038, đến 12 giờ 40 phút cùng ngày xe mô tô của anh L có va chạm vào xe ô tô BKS 34k -1416 do anh Phùng Đình H điều khiển gây tai nạn sau đó anh L bị tử vong, sau khi sự việc xảy ra anh Hòa có hỗ trợ anh L và gia đình tôi 10.000.000đ để chi phí mai táng cho anh L, sau đó 03 tháng anh H có xuống gia đình tôi trao đổi là sẽ có trách nhiệm hỗ trợ thêm khoản tiền là 50.000.000đ nữa, nhưng gia đình tôi không nhất trí từ đó anh H cũng không xuống để thỏa thuận với gia đình tôi nữa, đến nay chị H là vợ anh L có đơn yêu cầu Tòa án huyện A giải quyết, qua sự việc trên tôi đề nghị anh Phùng Đình H phải bồi thường các khoản chi phí mai táng cho anh L là 100.000.000đ, đề nghị bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho tôi là: 26.000.000đ

Tại bản khai ngày 18/10/2017, và tại phiên tòa chị Hoàng Thị Kim H người đại diện hợp pháp cho cháu Nông Hoàng H, cháu Nông Thị Hoàng G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Cháu Nông Thị Hoàng G sinh ngày 01/6/2012, cháu Nông Hoàng H sinh ngày 22/7/2015 là con đẻ của chồng tôi anh Nông Văn L, khi anh L bị tai nạn đã tử vong thì cháu H mới được hơn 6 tháng tuổi, vì cháu H còn bé chưa thành niên nên khi còn sống anh L là người có nghĩa vụ cấp dưỡng, do vậy tôi đề nghị anh Phùng Đình H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi cháu H đến khi đủ 18 tuổi, đồng thời anh H phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cho hai cháu mỗi cháu là 26.000.000đ.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo các đương sự để tiến hành các bước kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, trong quá trình H giải các bên không thống nhất thỏa thuận được với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, mỗi bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, riêng về phía chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H là 1.300.000đ/tháng, thời điểm từ tháng 5/2016, và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho chị là 1/5 của 100 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 26.000.000đ, bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho cháu G, cháu H mỗi cháu là 26.000.000đ.

ĐẠI DIỆN VKS THAM GIA PHIÊN TÒA PHÁT BIỂU:

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 BLTTDS. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, theo quy định của pháp luật.

*** Về việc giải quyết nội dung vụ án:**

Sau khi xem xét toàn diện vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị:

Áp dụng: Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” của chị Hoàng Thị Kim H.

- Buộc anh Phùng Đình H phải bồi thường các khoản chi phí sau:

+ Bồi thường tiền viện phí là 425.000đ.

+ Bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H khoản tiền mai táng phí là: $\frac{1}{2}$ số tiền 35.885.000đ = 17.942.500đ - 10.000.000 (đã bồi thường) = 7.942.500đ; Tiền tổn thất về tinh thần từ là từ 15 - 17 tháng lương cơ sở (19.500.000đ - 21.100.000đ).

+ Bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Nông Thị Hoàng G, sinh ngày 01/6/2012, cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, do chị Hoàng Thị Kim H là người đại diện theo pháp luật, số tiền mỗi cháu từ 10 - 12 tháng lương cơ sở (13.000.000đ - 15.600.000đ). Tổng cộng hai cháu từ 20 - 24 tháng lương cơ sở (26.000.000đ - 31.200.000đ).

+ Bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Nông Đình C từ từ 07 - 09 tháng lương cơ sở (9.100.000 - 11.700.000đ).

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T từ từ 07 - 09 tháng lương cơ sở (9.100.000 - 11.700.000đ).

Tổng cộng anh Phùng Đình H phải bồi thường tổn thất về tinh thần từ 63.700.000đ đến 76.700.000đ.

+ Anh Phùng Đình H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015 với số tiền từ 600.000đ đến 900.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2016.

+ Về án phí: Anh H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật, chị H không phải chịu án phí DSST.

Phản tranh luận về phía nguyên đơn không đồng tình mức đề nghị về khoản bồi thường mai táng phí mà VKS đưa ra và cho rằng các chi phí là có thực và đều có chứng từ hợp lệ, về phía bị đơn không chấp nhận đề nghị của VKS và cho rằng mình không có lỗi nên không bồi thường bất cứ khoản nào, phần đối đáp đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm căn cứ vào Bộ luật dân sự thì những khoản chi phí chị H đưa ra có những khoản chi phí ăn uống quá nhiều là không hợp lý nên không được xem xét chỉ chấp nhận một phần, về phía bị đơn Viện kiểm sát căn cứ vào khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự thì chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi, trong vụ án này anh H không có lỗi trực tiếp nhưng có lỗi gián tiếp gây thiệt hại, bản thân anh L không cố ý gây ra thiệt hại do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị của mình, các đương sự khác không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Chị Hoàng Thị Kim H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện A giải quyết việc tranh chấp đòi bồi thường tính mạng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đối với bị đơn anh Phùng Đình H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Về thủ tục thụ lý vụ án quy định tại Điều 195; Nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán quy định tại Điều 197; Điều 198; Quyền, nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi nhận được thông báo quy định tại Điều 199; Thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, và các trình tự, thủ tục tố tụng khác Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng Bộ luật dân sự: Ngày 03/4/2016 thời điểm mà tai nạn giao thông xảy ra và là ngày giao dịch dân sự được xác lập, quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi bồi thường tính mạng bị xâm phạm do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005 đang còn hiệu L. Ngày 08/11/2017 Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, căn cứ Điều khoản chuyển tiếp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu L từ ngày 01/01/2017 thì: *Giao*

địch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này, như vậy đối với giao dịch dân sự trong vụ án này có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015, vậy Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về nội dung: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/4/2016 anh Nông Văn L, sinh năm 1978 HKTT: thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 12694 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/3/2003, một mình điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 020.38 đến nhà anh Hoàng Thế D trú tại thôn L, xã N, huyện A ăn cưới trong khi ăn anh L có uống rượu, sau đó khoảng 11 giờ 30 phút anh L một mình điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 020.38 rời khỏi nhà anh D. Khoảng 12 giờ 40 phút anh L điều khiển xe mô tô đi đến Km 18 Quốc lộ 2 theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang đâm vào xe ô tô BKS 30K - 1416 phía trước đang quay đầu xe, do Phùng Đình H, sinh năm 1973, địa chỉ: tổ 17, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 020159002298, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 13/5/2015 điều khiển. Hậu quả anh Nông Văn L bị thương được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện A cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng đã tử vong cùng ngày. Về phương tiện xe mô tô BKS 23D1 - 020.38 và xe ô tô BKS 30K - 1416 bị hư hỏng.

[4] Sau khi xảy ra vụ tai nạn Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã tiến hành điều tra, thực hiện các bước điều tra theo quy định của pháp luật như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả đo nồng độ cồn, kết quả khám nghiệm phương tiện, theo Kết luận tin báo, tố giác ngày 05/8/2016; Kết luận bổ sung tin báo, tố giác tội phạm ngày 06/9/2016; Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố ngày 09/9/2016 của Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã xác định:

+ Đối với anh Nông Văn L, vào buổi trưa ngày 03/4/2016 khi điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 020.38 đi theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang (trong hơi thở có nồng độ cồn kết quả đo được là 0,59mg/lít khí thở), không chú ý quan sát khi phía trước có xe ô tô đi cùng chiều đang quay đầu, vượt ẩu là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông, đã vi phạm vào khoản 8, 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.

+ Đối với Phùng Đình H vào trưa ngày 03/4/2016 điều khiển xe ô tô BKS 30K - 1416 đang quay đầu trên đoạn đường được phép quay đầu (đoạn đường ngoài khu vực đông dân cư), có bật tín hiệu báo rẽ không có lỗi trực tiếp trong vụ tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra Phùng Đình H đã rời khỏi hiện trường (bỏ trốn đến ngày 04/4/2016 mới đến Cơ quan Công an trình báo) đã vi phạm khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.

Căn cứ khoản 7 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện A ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, đối với vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/4/2016 tại Km18, Quốc lộ 2 đường Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc tổ 18, thị trấn A, huyện A.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Theo nội dung vụ việc, căn cứ kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện A thì nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả anh Nông Văn L người điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 020.38 bị tử vong, lỗi trực tiếp gây ra thiệt hại chính là anh Nông Văn L do khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, sử dụng rượu trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức cho phép, không chú ý quan sát, vượt ẩu nên đã đâm vào xe ô tô do anh Phùng Đình H điều khiển đang quay đầu, anh Phùng Đình H khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ có giấy phép lái xe, quay đầu xe ở đoạn đường được phép quay đầu, có bật tín hiệu báo rẽ khi quay đầu xe, anh H không có lỗi trực tiếp gây ra thiệt hại.

[5.1] Tuy nhiên anh Phùng Đình H là người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ, vì anh Hòa có quay đầu xe nên anh L mới đâm vào xe của anh H, tuy anh H không có lỗi trực tiếp nhưng có lỗi gián tiếp là nguyên nhân để dẫn đến tai nạn và gây thiệt hại; Về phía anh Nông Văn L tuy trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức cho phép, do không quan sát nên đã đâm vào bên trái thành xe của anh Phùng Đình H chứ anh L không cố ý đâm vào xe ô tô của anh H, như vậy để gắn trách nhiệm của chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhằm đảm bảo quyền lợi cho người bị thiệt hại, do vậy cần buộc anh Phùng Đình H phải bồi thường một phần thiệt hại bao gồm tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con của anh L theo quy định tại các Điều 591, 601 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 601 quy định: *Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây: ..*

a, *Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;*

b, *Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Sau khi xem xét ý kiến tranh luận của các bên Hội đồng xét xử chấp nhận và đồng thuận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tố tụng cũng như về nội dung vụ án, không chấp nhận ý kiến của nguyên đơn về một phần khoản chi phí mai táng không hợp lý đã đưa ra, không chấp nhận ý kiến của bị đơn về việc không đồng ý bồi thường.

[5.2] Theo tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp các chi phí viện phí, mai táng cho anh Nông Văn L gồm:

1. Tiền viện phí: 425.000đ.
2. Tiền mua mì chính, mắm, muối, gạo: 2.660.000đ.
3. Tiền mua lợn của bà V 01 con 77kg x 42.000đ/kg = 3.300.000đ.
4. Tiền mua của bà T 01 con lợn thịt 75 kg x 45.000đ/kg = 3.375.000đ.
5. Tiền mua của anh H 01 con lợn giống để cúng 12kg = 1.000.000đ.
6. Tiền mua của anh T 02 con lợn 147kg x 43.000đ/kg = 6.321.000đ.
7. Tiền thầy tạo, đội làm nhà táng: 7.800.00đ.
8. Tiền thuê đội kèn, trống: 3.500.000đ.
9. Tiền mua áo quan: 12.000.000đ.
10. Tiền thuê xe tang: 1.600.000đ.

11. Tiền gà $65\text{kg} \times 130.000\text{đ/kg} = 8.450.000\text{đ}$.

- Tổng cộng: 50.431.000đ.

[5.3] Sau khi xem xét đề nghị của các bên HĐXX thấy rằng tiền viện phí, chi phí để mai táng cho anh L là thực tế, cần thiết nhưng những chi phí mai táng gia đình bị hại kê nhiều khoản không phù hợp với quy định của pháp luật như tiền ăn uống quá nhiều, cúng bái...do vậy chỉ chấp nhận một phần theo đề nghị của nguyên đơn như tiền ăn uống theo phong tục ở mức độ hợp lý, đối với các khoản chi phí hợp lý khác cho việc mai táng chị H cung cấp cần chấp nhận, vậy HĐXX chỉ chấp nhận 02 con lợn mua của bà V, bà T và 01 con lợn giống để cúng, không chấp nhận 02 con lợn mua của anh T là 6.321.000đ và tiền thuê thầy cúng, làm nhà táng là 7.800.000đ. Như vậy anh H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền chi phí mai táng cho anh L là: 35.885.000đ, do anh H không có lỗi trực tiếp nên cũng được xem xét để giảm mức bồi thường, cần buộc anh H bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền 35.885.000đ = 17.942.500đ, sau khi tai nạn xảy ra gia đình anh Hòa đã hỗ trợ cho gia đình chị H 10.000.000đ để mai táng cho anh L, vậy cần trừ đi khoản tiền này vào khoản chi phí mai táng mà anh Hòa còn phải bồi thường cho chị H.

[5.4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 thì anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con anh L là cháu Nông Hoàng H sinh ngày 22/7/2015 mà khi còn sống anh L là người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng chị H yêu cầu anh H phải nộp 1.300.000đ/tháng để nuôi dưỡng cháu Hải đến khi cháu đủ 18 tuổi, tuy nhiên anh H là lao động tự do thu nhập không ổn định, theo anh H khai anh làm nghề xây dựng có mức thu nhập bình quân từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/tháng, vì vậy mức cấp dưỡng mà chị H đưa ra là quá cao so với thu nhập thực tế của anh H, căn cứ vào khả năng thực tế của người phải cấp dưỡng, nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, cần buộc anh H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi cháu Nông Hoàng H với số tiền là 800.000đ/tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2016.

[5.5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 thì anh H phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại, bao gồm Vợ, các con, bố mẹ anh L, khi buộc anh H bồi thường khoản tiền này cũng cần xem xét đến yếu tố lỗi của các bên để giảm mức bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015, do anh H không có lỗi trực tiếp nên sẽ được xem xét để giảm nhẹ mức bồi thường, vậy cần buộc anh H phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cụ thể:

+ Bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim H số tiền 20.000.000đ.

+ Bồi thường cho cháu Nông Thị Hoàng G, sinh ngày 01/6/2012, cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015 do chị Hoàng Thị Kim H làm Đại diện theo pháp luật, số tiền mỗi cháu là 15.000.000đ, tổng cộng 02 cháu là 30.000.000đ.

+ Bồi thường cho ông Nông Đình C số tiền là: 10.000.000đ.

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền là: 10.000.000đ.

Anh Phùng Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* **Tuyên:**

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*” của chị Hoàng Thị Kim H.

- Buộc anh Phùng Đình H phải bồi thường các khoản chi phí sau:

+ Bồi thường khoản tiền viện phí cho chị Hoàng Thị Kim H, địa chỉ: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang là: 425.000đ (bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng); Khoản tiền mai táng phí là: 17.942.500đ - 10.000.000 (đã bồi thường) = 7.942.500đ (*bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng*); Tiền tổn thất về tinh thần là: 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

+ Bồi thường cho cháu Nông Thị Hoàng G, sinh ngày 01/6/2012, cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015, địa chỉ: Tổ 1, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang, do chị Hoàng Thị Kim H làm Đại diện theo pháp luật, số tiền mỗi cháu là 15.000.000đ, tổng cộng 02 cháu là 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), số tiền này chị H là người nhận.

+ Bồi thường cho ông Nông Đình C, địa chỉ: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang, số tiền là: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang, số tiền là: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Tổng cộng anh Phùng Đình H phải bồi thường là: 78.367.500đ (*bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)

+ Anh Phùng Đình H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Hoàng H, sinh ngày 22/7/2015 với số tiền là: 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2016, người nhận tiền cấp dưỡng là chị Hoàng Thị Kim H, địa chỉ: Tổ 01, thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về án phí:** Anh Phùng Đình H phải chịu 3.918.000đ (*ba triệu chín trăm mười tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, chị Hoàng Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*** Quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HG;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh P